

XÂY DỰNG NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHO CÔNG CUỘC CẢI CÁCH NGÀNH NGÂN HÀNG CỦA VIỆT NAM

James Seward*

LỜI GIỚI THIỆU

Cùng với những tiến triển và thay đổi ấn tượng tại Việt Nam, ngành ngân hàng đã đi được một chặng đường dài. Chương trình cải cách hệ thống ngân hàng được xây dựng dựa trên một chương trình dài hạn với các mục tiêu: (i) củng cố các bộ khung điều tiết, giám sát và quản lý; (ii) đa dạng hoá lĩnh vực tài chính; (iii) nâng cao tính công khai và minh bạch trong lĩnh vực tài chính; (iv) nâng cao hoạt động tài chính của hệ thống ngân hàng và (v) tạo ra sự khuyến khích hơn nữa cho các ngân hàng để hoạt động dựa trên cơ sở thương mại thông qua việc tái cơ cấu định chế. Tiến trình cải cách này đã được hỗ trợ bởi sự phát triển của hạ tầng công nghệ thông tin, nền tảng của lĩnh vực ngân hàng.

Tiến bộ trong Cải cách Ngân hàng

Những bước tiến đầy ý nghĩa với những kết quả bền vững đã và đang được duy trì. Những thay đổi này bao gồm việc chính thức tách rời cho vay theo chính sách từ các ngân hàng thương mại quốc doanh (NHTMQD) để giao cho các tổ chức cho vay theo chính sách (Quỹ Hỗ trợ Phát triển và Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam), việc sử dụng các hoạt động quản trị rủi ro tại các NHTMQD, tích cực nối lỏng việc hạn chế cạnh tranh từ nước ngoài trong lĩnh vực ngân hàng, đưa ra các thay đổi trong quản lý các ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP), đưa ra kế hoạch cổ phần hoá cho 2 NHTMQD và sự phát triển các quy định mới, thận trọng cho các ngân

hàng. Việt Nam cũng đã xây dựng nhiều cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hỗ trợ cho lĩnh vực ngân hàng, bao gồm việc triển khai một hệ thống thanh toán quốc gia và trọng giai đoạn đầu hiện đại hóa hệ thống tin học trung tâm tại các ngân hàng thương mại lớn.

Mặc dù đã đạt được những bước tiến quan trọng trong việc thực hiện chương trình cải cách lĩnh vực ngân hàng, ngành ngân hàng vẫn còn nhiều việc phải làm trong 5 năm tới để đương đầu được với 2 thách thức lớn là tự do hoá tài chính và tăng cầu về tài chính. Hiệp định Song phương Thương mại Việt – Mỹ được ký năm 2001 và hiện đang được thi hành và mục tiêu gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào 2005 sẽ đưa đến áp lực bắt buộc tự do hoá tài chính trong nước. Hệ thống ngân hàng không những phải chuẩn bị tốt hơn trong việc tăng cường cạnh tranh với các ngân hàng nước ngoài mà còn cần phải tăng hiệu quả để phục vụ tốt hơn các nhu cầu về tài chính của nền kinh tế.

Xây dựng các nền tảng công nghệ thông tin

Chính phủ Việt Nam đã nhận thấy những nguy cơ này như là một thách thức cho sự phát triển và ổn định của hệ thống ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên đã đưa ra một “Kế hoạch cho việc hội nhập kinh tế quốc tế của lĩnh vực ngân hàng” vào ngày 26/06/2003 (Quyết định số 663) để vạch ra những nhu cầu cần phát triển đến năm 2010. Một trong những lĩnh vực then chốt của việc cải cách nằm trong kế hoạch này là thiết lập một hệ thống cơ sở hạ tầng phù hợp cho ngành ngân hàng. Chính phủ đã nhận thấy việc phát triển một hệ thống thanh toán hiệu quả sẽ là cực kỳ quan trọng để vận hành hữu

Ngân hàng Thế giới - Văn phòng tại Việt Nam ()*

hiệu hệ thống tài chính. Một hệ thống thanh toán hữu hiệu, an toàn và tin cậy có thể cung cấp cho các ngân hàng và tổ chức tài chính một kênh chuyển tiền trong đó nhiều loại hình giao dịch kinh tế được thực hiện trong nước hay quốc tế. Điều này sẽ làm giảm bớt chi phí của việc trao đổi hàng hoá và dịch vụ, cho phép phát triển các loại sản phẩm mới và tạo dựng niềm tin trong lĩnh vực ngân hàng. Hơn nữa, một hệ thống thanh toán hiệu quả là một công cụ quan trọng cho việc thi hành chính sách tiền tệ một cách hữu hiệu. Cuối cùng, một hệ thống thanh toán vững mạnh có thể giảm được các rủi ro đi kèm theo những cú sốc tài chính bằng cách giảm thiểu sự lan truyền tình trạng thiếu vốn trong thanh toán giữa các ngân hàng.

Phát triển hệ thống thanh toán và hiện đại hoá ngân hàng

Do tính quan trọng của việc phát triển hệ thống thanh toán, kế hoạch của Ngân hàng Nhà nước tập trung vào việc hoàn thiện những gì đã được bắt đầu theo chương trình phát triển toàn diện vào năm 1995 để xây dựng nền tảng cho một ngành ngân hàng hiện đại. Sự phát triển của hệ thống thanh toán bù trừ và thanh toán liên ngân hàng để giải quyết các thanh toán liên hàng nội và ngoại tỉnh là việc phải quan tâm đầu tiên của chương trình này. Mối quan tâm thứ hai của chương trình này là việc đưa các hệ thống thanh toán hiện đại, tự động vào

các ngân hàng thương mại lớn trong thị trường - các NHTMQD.

Bước đầu của chương trình hiện đại hoá, được hỗ trợ bởi dự án Hệ thống Thanh toán và Hiện đại hoá Ngân hàng của Ngân hàng Thế giới đã thành công mỹ mãn năm 2003. Theo dự án này, một nền tảng công nghệ thông tin tương thích với hệ thống thông tin của các ngân hàng quốc tế đã được thiết lập. Dựa trên nền móng này, một hệ thống thanh toán liên ngân hàng và hai chương trình ứng dụng cho hoạt động ngân hàng hiện đại cho hoạt động của ngân hàng thương mại đã được đưa vào thí điểm. Hệ thống thanh toán liên ngân hàng đã cải thiện đáng kể dịch vụ thanh toán của nền kinh tế bằng cách giảm các khoản tiền bị treo chờ thanh toán (ngày nay chỉ còn gần 24 giờ so với hơn 30 ngày từ giữa năm 1995), **tăng tốc độ và hiệu quả của việc chuyển tiền, trong khi đó vẫn cung cấp cho người sử dụng dịch vụ và sự thuận lợi.** Dự án cũng

2002 và 23.7% năm 2001.

Hơn nữa, đóng góp quan trọng nhất của hệ thống trên cho ngành ngân hàng Việt Nam là cung cấp một nền tảng công nghệ thông tin phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Hạ tầng cơ sở công nghệ hiện đại, bao gồm công nghệ thanh toán tự động và hiện đại hoá, không những cải thiện được hiệu quả hoạt động của ngành ngân hàng và các dịch vụ ngân hàng mà còn nâng cao hiểu biết kỹ thuật và chuyên môn của đội ngũ nhân viên ngân hàng. Từ việc quản lý thông tin hiệu quả, kịp thời và chính xác, công nghệ thông tin đã và đang ảnh hưởng đáng kể việc cải cách các tổ chức tài chính cũng như cải cách việc quản lý và giám sát ngân hàng. Tuy nhiên, theo số liệu của bảng dưới đây, nhu cầu về năng suất và số lượng của hệ thống đã vượt quá mục tiêu ban đầu và phát sinh nhu cầu nâng cao năng suất và khả năng tiếp nhận khối lượng giao dịch đầu vào của hệ thống thanh toán liên ngân hàng.

Khoản mục	Chỉ tiêu ban đầu	Hiện tại
Khối lượng giao dịch trung bình	4.500	10.000
Khối lượng giao dịch đỉnh điểm	8.000	12.000
Số lượng ngân hàng tham gia	7	51
Số lượng các chi nhánh ngân hàng tham gia	150	190

Nguồn: Chi cục Công nghệ Tin học Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

góp phần giải quyết việc thiếu hụt tiền mặt từ nhiều năm qua trong nền kinh tế. Tỷ lệ tiền mặt trong thanh toán đang giảm ở mức 22% trong năm 2003 so với 22.6% năm

Các ngân hàng tham gia dự án đầu tiên là 04 NHTMQD lớn nhất và 02 NHTMCP. Các ngân hàng này đã hoàn thành việc thiết kế và thực hiện thí điểm hệ thống ngân hàng

mới. Những giải pháp ứng dụng của các ngân hàng này đã và đang củng cố năng lực tổ chức của các ngân hàng và kích thích sự khởi xướng việc cải thiện các quy trình nghiệp vụ, cơ cấu, việc quản lý và các dịch vụ khách hàng. Điều này cũng đã làm thay đổi những quy định và hoạt động ngân hàng cũng như trình độ đội ngũ nhân viên ngân hàng trong mọi lĩnh vực của hoạt động ngân hàng. Đối với việc quản trị các ngân hàng này, hệ thống mới đã cải thiện hoạt động, tăng số lượng sản phẩm, dịch vụ cho các khách hàng và thu hút thêm các khách hàng mới. Hơn nữa, hệ thống mới này giúp cho việc đánh giá hàng ngày các hoạt động chính của ngân hàng chính xác hơn để ra quyết định một cách kịp thời. Cấu trúc quản trị cơ bản của mỗi ngân hàng thương mại đã bắt đầu thay đổi để nắm được hoàn toàn lợi thế của hệ thống mới. Các nhà quản trị của các chi nhánh ngân hàng bây giờ đã có thể tập trung vào các hoạt động để mở rộng cơ sở khách hàng và các loại dịch vụ, sử dụng ít thời gian hơn vào việc báo cáo và quản lý dữ liệu. Hưởng ứng các thay đổi này, năng lực tổ chức của các ngân hàng đã và đang được củng cố với nhiều khởi xướng trong việc nâng cao việc quản lý nội bộ các hoạt động của ngân hàng, đặc biệt là việc thực hiện quản lý rủi ro các danh mục đầu tư của các ngân hàng. Mặc dù đã đạt được những kết quả tích cực, việc thực hiện thử nghiệm chương trình

ứng dụng cho hoạt động của ngân hàng đã dẫn đến tình trạng tại các ngân hàng tham gia thử nghiệm có hai hệ thống khác nhau đang hoạt động, hệ thống mới hoạt động tập trung và hệ thống cũ phi tập trung. Rủi ro và chi phí liên quan đến việc hoạt động song song hai hệ thống này thì cao, trừ khi hệ thống mới được triển khai tại các chi nhánh trong một thời gian tương đối ngắn. Hơn thế, nhu cầu của thị trường đối với các công cụ thanh toán không dùng tiền mặt đang gia tăng khi nền kinh tế Việt Nam phát triển .

Củng cố các nền tảng công nghệ thông tin cho tương lai

Chính phủ đang tích cực thúc đẩy việc tiếp tục nâng cấp các nền tảng cho chương trình cải cách ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN) đang đi đầu trong nỗ lực này. Dự án Hệ thống thanh toán và hiện đại hoá ngân hàng tiếp theo đang được NHNNVN thiết kế với sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế Giới và dự kiến sẽ đưa vào thực hiện vào đầu năm 2005. Dự án Hệ thống thanh toán và hiện đại hoá ngân hàng 2 được thiết kế để xây dựng trực tiếp dựa trên dự án ban đầu và là một phản ứng đối với những nhu cầu cấp thiết từ: (i) NHNNVN để tăng năng suất của các trung tâm xử lý thanh toán liên ngân hàng để tiếp tục hoạt động và mở rộng tầm với của hệ thống thanh toán theo chiều hướng nhanh, tin cậy và an toàn hơn; và (ii) các ngân hàng tham gia để hoàn tất

việc triển khai hệ thống mới để giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động và chi phí cho việc vận hành song song hai hệ thống khác nhau trong khắp các mạng chi nhánh, tăng thêm các chức năng cho các hệ thống này để đáp ứng nhu cầu đang gia tăng về các sản phẩm và dịch vụ mới. Mục tiêu của NHNNVN là cho tất cả các ngân hàng và chi nhánh tiếp cận hệ thống thanh toán liên ngân hàng vào cuối năm 2005 và triển khai chính thức các hệ thống mới trong các ngân hàng thương mại.

Hoàn tất công việc này sẽ xây dựng được một số cơ sở hạ tầng thiết yếu cho ngành ngân hàng. Cũng có lĩnh vực khác về cơ sở hạ tầng đang được xây dựng, hệ thống thông tin trong NHNNVN, nhưng hệ thống này sẽ cần phải được nâng cao và sàng lọc hơn nữa để đảm bảo hoạt động hữu hiệu. Ngân hàng Thế giới cũng đang hỗ trợ cho NHNNVN trong lĩnh vực này và một dự án phát triển, một giải pháp toàn diện về nhu cầu thông tin của NHNNVN đang được thiết kế. Một khi tất cả các hệ thống cốt lõi đã ổn định vị trí, những nền tảng của ngành ngân hàng Việt Nam sẽ trở nên vững chắc, sẽ giúp Việt Nam đương đầu được với hai thách thức lớn trong tương lai-tự do hoá ngành ngân hàng thông qua Hiệp định Thương mại Song phương Việt Mỹ, các cam kết gia nhập WTO và sự tăng trưởng nhanh trong nhu cầu tài chính. ■